

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2020/HS-PT

Ngày: 25 - 12 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tuấn

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Võ Trung Hiếu

2. Ông Võ Thanh Bình

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Minh Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*  
Ông Hồ Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Hồ Hoàng Vy T, Trần Ngọc D, Lê Trọng N, Nguyễn Minh T1, Trần Hoàng K do có kháng cáo của bị cáo Hồ Hoàng Vy T, Trần Ngọc D, Lê Trọng N, Nguyễn Minh T1, Trần Hoàng K, đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Hoàng Vy T là bà Trần Thị Diệu L, đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hoàng K là ông Trần Hoàng P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**1) Hồ Hoàng Vy T**, sinh ngày 26/11/2003, tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: Số xxx TMT, phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Hồ Hoàng L1 và bà Nguyễn Thị Diệu L;

- Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị bắt giữ ngày 16/02/2020; tạm giam ngày 19/02/2020.

**2) Trần Ngọc D**, sinh ngày 24/3/2005, tại tỉnh Tiền Giang;

- Tên gọi khác: H cơm chay;
- Nơi cư trú: số xxx TMT, phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12;
- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Con ông (Không rõ họ tên, địa chỉ), con bà Trần Ngọc Thanh Tr (chết)
- Bị cáo chưa có vợ, con;
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị bắt giữ ngày 16/02/2020; tạm giam ngày 19/02/2020.

**3) Lê Trọng N**, sinh ngày 07/01/2003, tại tỉnh Tiền Giang;

- Tên gọi khác: L2;
- Nơi cư trú: Số xxx LTK, Phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;
- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Con ông (Không rõ họ tên, địa chỉ) và bà Lê Thanh V;
- Bị cáo chưa có vợ, con;
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị bắt giữ ngày 16/02/2020; tạm giam ngày 19/02/2020.

**4) Nguyễn Minh T1**, sinh ngày 28/12/2003, tại tỉnh Tiền Giang;

- Tên gọi khác: Đ cơm nguội;
- Nơi cư trú: Số 17/13 TMT, Phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12;
- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Con ông Nguyễn Thế Nh và bà Nguyễn Thị Tr;
- Bị cáo chưa có vợ, con;
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị bắt giữ ngày 16/02/2020; tạm giam ngày 19/02/2020.

**5) Trần Hoàng K**, sinh ngày 16/01/2005, tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: Số xxx ĐBL, Phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ;
- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Con ông Trần Hoàng P và bà Nguyễn Thị Bích Ph;
- Bị cáo chưa có vợ, con;
- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị bắt giữ ngày 16/02/2020; tạm giam ngày 19/02/2020.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

**Những người tham gia tố tụng khác**

1. *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Hoàng Vy T:* Bà **Nguyễn Thị Diệu L**, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Số xxx TMT, phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Là mẹ ruột bị cáo Hồ Hoàng Vy T).

2. *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Ngọc D:* Ông **Trần Ngọc Cường**, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: Số xxx TMT, phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Là cậu ruột bị cáo Trần Ngọc D).

3. *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Trọng N:* Bà **Lê Thanh V**, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: Số xxx LTK, phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Là mẹ ruột bị cáo Lê Trọng N).

4. *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh T1:* Ông **Nguyễn Thế Nh**, sinh năm 1977 (có mặt)

Cùng cư trú: Số xxx TMT, phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Là cha ruột bị cáo Nguyễn Minh T1).

5. *Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Hoàng K:* Ông **Trần Hoàng P**, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng cư trú: Số xxx ĐBL, Phường B, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (Là cha ruột bị cáo Trần Hoàng K).

6. *Người bào chữa cho các bị cáo T, D, N, T1, K:*

Luật sư **Nguyễn Trần H** – Công ty luật TNHH MTV LTVt (có mặt)

Ngoài ra, còn có 14 bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 02/02/2020 đến ngày 15/02/2020, Hồ Hoàng Vy T, Trần Ngọc D, Lê Trọng N, Nguyễn Minh T1, Trần Hoàng K đã sử dụng thủ đoạn tìm kiếm các em học sinh nhỏ tuổi, không có khả năng phản kháng để thực hiện 08 vụ cướp tài sản trên địa bàn thành phố MT như sau:

- Vụ thứ 1: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/02/2020, Trần Ngọc D rủ Lê Trọng N đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài thì N đồng ý. D lấy một con dao bằng kim loại màu trắng đen dài 34cm, cán quấn vải nhựa màu trắng, lưỡi dao dài 22,2 cm của Nguyễn Minh T1 đưa cho N đem theo và điều khiển xe mô tô biển

số 63C1-xxx.xx chở N đến khu vực Quảng trường tỉnh Tiền Giang - giao lộ đường N2 và đường 879 thuộc ấp LH, DT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Khi phát hiện Trần Anh H1, sinh ngày 20/7/2005, ngụ số xx đường ĐBL, Phường H, thành phố MT và Trần Châu Ngọc H2, sinh ngày 12/12/2005, ngụ số xx đường NTP, Phường B, thành phố MT đang ngồi trên xe đạp điện nên cả hai chạy đến, N sử dụng dao kề vào người H3 cướp 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A50 màu đen (có ốp lưng) của H3 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh của H2. Sau khi tháo bỏ sim, cả hai đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại “NS” - số xx đường LTHG, Phường B, thành phố MT do bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1980 làm chủ bán điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A50 màu đen được 1.500.000 đồng, bán điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh được 1.300.000 đồng; cả hai chia nhau tiêu xài.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 1042 ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố MT kết luận: một điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A50 màu đen trị giá 4.960.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu xanh trị giá 4.893.000 đồng. Đối với ốp lưng của điện thoại SamSung Galaxy A50 không xác định được giá trị.

Vụ thứ 2: Khoảng 19 giờ ngày 02/02/2020, Hồ Hoàng Vy T rủ Trần Ngọc D đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài thì D đồng ý. D sử dụng điện thoại cá nhân hiệu Samsung J7 Prime gọi rủ Lê Trọng N thì N đồng ý tham gia. T đem theo một con dao Thái Lan, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm, mũi nhọn do cả nhóm mua sử dụng chung và điều khiển xe mô tô biển số 63C1 – xxx.xx chở D, N điều khiển xe mô tô biển số 63C1 – xxx.xx chạy đến khu vực bờ kè sông Tiền thuộc Khu phố H, Phường S, thành phố MT thì phát hiện Nguyễn Minh D, sinh ngày 02/6/2005, ngụ số xxx, Khu phố M, Phường M, thành phố MT điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Duy Quốc Th, sinh ngày 30/4/2006, ngụ số xxx đường NTT, Phường M, thành phố MT nên T, N chặn xe, D dùng dao kề vào người Quốc Th cướp điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đỏ. Cả ba đưa điện thoại cướp được cho Trần Hoàng K đem đến cửa hàng điện thoại “Gi Mobile” - số xx đường LTK, Phường B, thành phố MT bán cho chị Lê Thị Thúy H3, sinh năm 1986, ngụ số xxx đường TSH, Phường T, thành phố MT được 700.000 đồng. K, N, D chia nhau mỗi người 200.000 đồng, cho K 50.000 đồng tiêu xài, còn lại 50.000 đồng tiêu xài chung. Chị H3 đã bán lại điện thoại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với K, khi bán điện thoại không biết do T, D, N cướp được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự K là có căn cứ.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 1041 ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố MT kết luận: một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu đỏ trị giá 2.472.000 đồng

Vụ thứ 3: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 05/02/2020, Hồ Hoàng Vy T, Trần Ngọc D, Lê Trọng N rủ nhau đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài. Khi đi, T đem theo một con dao sử dụng trong vụ cướp thứ hai ngày 02/02/2020. D điều khiển xe mô tô biển số 63C1-xxx.xx chở T, N điều khiển xe mô tô 63C1-xxx.xx đến

đường Quốc lộ 50 - ấp LH, xã ĐT, thành phố MT thì phát hiện Trần Nguyễn Trọng T3, sinh ngày 04/6/2006, ngụ số xx, đường TN, khu phố TH, Phường T, thành phố MT đang điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Hoàng Nh1, sinh ngày 25/8/2006, ngụ ấp LH, xã ĐT, thành phố MT nên D, N chặn xe; T cầm dao đe dọa cướp điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen của Nh1; D dùng tay đánh T3 và lấy ba lô trên rổ xe đạp điện bên trong có một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy C9 Pro màu trắng và một sổ sách vở của Tân đưa cho T, T đưa lại cho N cất giữ. N lấy điện thoại còn ba lô, sách vở thì ném vào bụi cây tại khu vực ấp xx, xã ĐT, thành phố MT. Cả ba đem bán điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy C9 Pro cho cửa hàng điện thoại “NS”, số xx đường LTHG, Phường B, thành phố MT với giá vài trăm nghìn đồng (không nhớ số tiền cụ thể) và đem điện thoại di động hiệu Oppo A3S đến cửa hàng điện thoại “Gi Mobile”, số xx đường LTK, Phường B, thành phố MT bán cho Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1987, ngụ ấp BX, xã TP, huyện CT với giá vài trăm nghìn đồng (không nhớ số tiền cụ thể). Anh Gi đã bán lại điện thoại cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Tiền bán điện thoại, T, D, N chia đều tiêu xài hết.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 862 ngày 11/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố MT kết luận: một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy C9 Pro màu trắng trị giá 7.494.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Oppo A3S màu đen trị giá 3.150.000 đồng. Đối với ba lô, sách vở không có hóa đơn chứng từ chứng minh, không thu hồi được tài sản nên không có cơ sở xác định giá trị.

Vụ thứ 4: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 07/02/2020, Hồ Hoàng Vy T, Trần Ngọc D, Lê Trọng N rủ nhau đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài. Khi đi, T đem theo một con dao sử dụng trong vụ cướp thứ hai ngày 02/02/2020. N điều khiển xe mô tô biển số 63C1- xxx.xx, D điều khiển xe mô tô biển số 63C1- xxx.xx chở T đến khu vực Quảng trường - đường N2, ấp LH, xã ĐT, thành phố MT. Khi phát hiện Võ Ngọc Y, sinh ngày 06/9/2003, ngụ số xxx, đường ÂB, Phường N, thành phố MT điều khiển xe đạp điện nên D, N chặn xe, T dùng dao đe dọa cướp một điện thoại di động hiệu Vivo Y71 màu đen và tiền Việt Nam 50.000 đồng của Y. Điện thoại cướp được, cả ba đem đến cửa hàng điện thoại “NS”, số xx đường LTHG, Phường B, thành phố MT bán được 300.000 đồng. T, D, N chia nhau mỗi người 100.000 đồng, còn lại 50.000 đồng tiêu xài chung.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 899 ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố MT kết luận: một điện thoại di động hiệu Vivo Y71 màu đen trị giá 2.820.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 14 giờ ngày 08/02/2020, Lê Trọng N, Trần Hoàng K, Trần Ngọc D, Hồ Hoàng Vy T rủ nhau đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài. Khi đi, T đem theo một con dao sử dụng trong vụ cướp thứ hai ngày 02/02/2020. N điều khiển xe mô tô biển số 63C1-xxx.xx chở K, D điều khiển xe biển số 63C1-xxx.xx chở T đến đường Quốc lộ 50 - ấp LH, xã ĐT, thành phố MT thì phát hiện Nguyễn Đình S1, sinh ngày 26/11/2005, ngụ số xxx, Ấp H, xã ĐT, thành phố

MT điều khiển xe đạp điện chở Phạm Minh Anh Q, sinh ngày 08/01/2006, ngụ số xxx, ấp LH, xã ĐT, thành phố MT nên D, N chặn xe, T dùng tay vịn vào cánh tay của Q đe dọa cướp một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng và tiền Việt Nam 50.000đ của Q, cướp tiền Việt Nam 50.000đ của S1. D mua lại điện thoại của cả nhóm cướp được với giá 600.000 đồng để sử dụng, tiền bán điện thoại chia đều mỗi người 150.000 đồng, còn lại 100.000 cướp được cả nhóm ăn uống chung.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 2244 ngày 25/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố MT kết luận: một điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng trị giá 1.800.000 đồng.

Vụ thứ 6: Khoảng 14 giờ 45 ngày 09/02/2020, Nguyễn Minh T1 rủ Trần Ngọc D đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài thì D đồng ý tham gia. Khi đi, T1 đem theo con dao sử dụng trong vụ cướp thứ nhất ngày 02/02/2020. D điều khiển xe mô tô biển số 63C1-xxx.xx chở T1 đến đường Huyện lộ CB, Tổ T, Ấp B, xã TAn, thành phố MT thì phát hiện Trần Yên Nh1, sinh ngày 24/10/2006, ngụ số xx, khu phố TL, Phường M, thành phố MT điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Kim Th1, sinh ngày 16/6/2006, ngụ Ấp M, xã TA, thành phố MT, D điều khiển xe áp sát xe bị hại, T1 xuống xe cầm dao đe dọa cướp túi xách Nh1 đang đeo trên người bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 màu hồng, tiền Việt Nam 100.000 đồng của Nh1 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y55 màu hồng, tiền Việt Nam 20.000 đồng của Th1. Sau khi cướp tài sản, T1 đem điện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 đến Shop thời trang t và mua bán điện thoại số xxx đường NKKN, Phường B, thành phố MT bán cho Nguyễn Vũ L1, sinh năm 1982, ngụ số XXX đường Đ, Phường B, thành phố MT với giá 500.000 đồng, đem điện thoại di động hiệu Vivo Y55 đến cửa hàng điện thoại của Lê Hoàng H4, sinh năm 1986, ngụ số xx đường LTHG, Phường S, thành phố MT bán được 650.000 đồng. T1, D chia nhau mỗi người 350.000 đồng tiêu xài, số tiền 120.000 đồng cướp được bị rơi mất 50.000 đồng, còn lại 70.000 đồng cả hai tiêu xài ăn uống chung.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 916 ngày 12/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố MT kết luận: một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 9 màu hồng trị giá 1.500.000 đồng, một điện thoại di động hiệu VivoY55 màu hồng trị giá 2.000.000 đồng. Đối với giỏ xách không có hóa đơn chứng từ chứng minh, không thu hồi được tài sản nên không có cơ sở xác định giá trị.

Vụ thứ 7: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, Hồ Hoàng Vy T, Trần Hoàng K, Lê Trọng N, Trần Ngọc D rủ nhau đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài. K đem theo một con dao T Lan cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm của K; T đem theo con dao sử dụng trong vụ cướp thứ hai ngày 02/02/2020. N điều khiển xe mô tô biển số 63C1-xxx.xx chở K, D điều khiển xe mô tô biển số 63C1-xxx.xx chở T đến khu vực Quảng trường tỉnh Tiền Giang - ấp LH, xã ĐT, thành phố MT. Khi phát hiện Nguyễn Hồng Hải Đ, sinh ngày 07/01/2007, ngụ xx ấp LH, xã ĐT, thành phố MT điều khiển xe đạp điện chở Nguyễn Trung H5, sinh ngày 10/01/2006, ngụ tổ xx, ấp LH, xã ĐT, thành phố

MT thì D, N chặn xe, còn K, T dùng dao đe dọa cướp tiền Việt Nam 10.000 đồng của Đ và 180.000 đồng của H5. Số tiền cướp được, cả nhóm tiêu xài chung hết.

Vụ thứ 8: Khoảng 18 giờ 30 ngày 15/02/2020, Hồ Hoàng Vy T rủ Trần Ngọc D đi cướp tài sản kiếm tiền tiêu xài thì D đồng ý tham gia. T đem theo con dao sử dụng trong vụ cướp thứ hai ngày 02/02/2020. D điều khiển xe mô tô biển số 63C1-xxx.xx chở T đến khu vực Quảng trường tỉnh Tiền Giang - ấp LH, xã ĐT, thành phố MT thì nhìn thấy Huỳnh Nguyễn Gia B, sinh ngày 20/01/2006, ngụ số xxx đường LTHG, Phường S, thành phố MT; Nguyễn Nhật H6, sinh ngày 29/5/2006, ngụ số xx đường LTHG, Phường S, thành phố MT và Nguyễn Quốc B1, sinh ngày 09/10/2006, ngụ số xxx đường TNG, Phường S, thành phố MT đang đứng có cầm điện thoại nên D chạy đến, T xuống xe cầm dao đem theo đe dọa cướp điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+ màu xanh đen của Gia B, thấy vậy Quốc B1 và H5 bỏ chạy thì D điều khiển xe mô tô đuổi theo chặn lại, lúc này T đi đến cầm dao đe dọa cướp điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đỏ của Quốc B1. Sau khi cướp tài sản, T tháo biển số xe mô tô 63C1-xxx.xx để tại nhà rồi cả hai đem điện thoại Samsung Galaxy J7+ đến tiệm Gi Mobile, số xx đường LTK, Phường B, thành phố MT bán cho Phạm Tuấn Kh, sinh năm 1989, ngụ số xxx đường NHĐ, Phường H, thành phố MT với giá 800.000 đồng chia đều tiêu xài. Đối với điện thoại Samsung A10, cả hai đem đi mở khóa, chưa tiêu thụ được thì bị bắt.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 1038 ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố MT kết luận: một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7+ màu xanh đen trị giá 1.750.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu đỏ trị giá 2.163.000 đồng,

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D, Hồ Hoàng Vy T, Lê Trọng N, Trần Hoàng K, Nguyễn Minh T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 91, Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015;

+ Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Vy 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo Hồ Hoàng Vy T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

+ Xử phạt bị cáo Trần Hoàng K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

- Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 91, Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/02/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/9/2020, các bị cáo Hồ Hoàng Vy T, Trần Ngọc D, Lê Trọng N, Nguyễn Minh T1, Trần Hoàng K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 04/9/2020, bà Trần Thị Diệu L - Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Hoàng Vy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Ngày 09/9/2020, ông Trần Hoàng P - Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Hoàng K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Các bị cáo Hồ Hoàng Vy T, Trần Ngọc D, Lê Trọng N, Nguyễn Minh T1 và Trần Hoàng K thống nhất khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bà Trần Thị Diệu L và ông Trần Hoàng P có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và bị cáo K.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo có ý kiến thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bản án sơ thẩm đã qui kết, áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo là người chưa thành niên, thiếu sự chăm sóc, giáo dục của gia đình, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đều có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Đồng thời, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Nguyễn Thị Diệu L – Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vy T nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT để bồi thiệt hại mà bị cáo T đã gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/02/2020 đến ngày 15/02/2020, bị cáo Trần Ngọc D cùng với Hồ Hoàng Vy T, Lê Trọng N, Nguyễn Minh T1, Trần Hoàng K 08 lần sử dụng dao không chế, đe dọa cướp tiền, điện thoại di động của 14 bị hại – là những người



dưới 16 tuổi, với tổng giá trị tài sản được xác định là 35.362.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản”, theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Hồ Hoàng Vy T, Trần Hoàng K, nhận thấy:

Về ý thức chủ quan các bị cáo đều nhận thức được rằng, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, rủ rê cùng nhau sử dụng xe mô tô làm phương tiện đến các điểm sinh hoạt công cộng, nơi đường vắng để tìm kiếm các em học sinh – là những người còn hạn chế về khả năng tự vệ, chống trả để khống chế, chiếm đoạt tài sản đem bán chia nhau tiêu xài. Chỉ trong thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện liên tiếp 08 vụ, có những vụ các bị cáo thực hiện ngay giữa ban ngày, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý của các em học sinh trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm hiện nay.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân, vai trò tham gia của mỗi bị cáo; chính sách pháp luật Hình sự đối với người phạm tội dưới 18 tuổi cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; xử phạt bị cáo N 09 năm tù, bị cáo T 08 năm 06 tháng tù, bị cáo D 07 năm tù, bị cáo T1 05 năm tù và bị cáo K 04 năm tù là thỏa đáng, không nặng.

[2.1] Các bị cáo D, N, T1, K và đại diện hợp pháp cho bị cáo K kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không không bổ sung được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Do đó, ý kiến bào chữa của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không không phù hợp, nên không chấp nhận.

[2.2] Đối với bị cáo Hồ Hoàng Vy T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị Diệu L – Người đại diện hợp pháp bị cáo T bổ sung biên lai nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường cho các bị hại. Xét bị cáo T là người dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng, nên việc bà L nộp tiền khắc phục hậu quả thay cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm. Do đó, ý kiến của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo D, N, T1, K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bà Nguyễn Thị Diệu L và bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Ngọc D, Lê Trọng N, Nguyễn Minh T1, Trần Hoàng K và ông Trần Hoàng P – Người đại diện hợp pháp cho bị cáo K; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Hoàng Vy T và bà Nguyễn Thị Diệu L – Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc D, Hồ Hoàng Vy T, Lê Trọng N, Trần Hoàng K, Nguyễn Minh T1 phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hồ Hoàng Vy T áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hoàng K không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

### **Xử phạt:**

1. Bị cáo Trần Ngọc D (Hiếu cơm chay) 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

2. Bị cáo Hồ Hoàng Vy T 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

3. Bị cáo Lê Trọng N (L2) 09 (chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

4. Bị cáo Trần Hoàng K 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

5. Bị cáo Nguyễn Minh T1 (Đ cơm nguội) 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/02/2020.

Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Diệu L (mẹ bị cáo T) nộp, biên lai thu số 014141 ngày 01/12//2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang để đảm bảo thi hành án.

### **\* Về án phí:**

- Bị cáo Trần Ngọc D, Lê Trọng N, Trần Hoàng K và Nguyễn Minh T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Hồ Hoàng Vy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND Tp MT;
- VKSND Tp MT;
- Công an Tp MT;
- THADS Tp MT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Xuân Tuấn**